

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG
(Phụ lục bổ sung cho E-ĐKCT)

E-ĐKC 5.1	<p>- <u>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</u></p> <p>Ngoài các trường hợp không được trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại CDNT, các trường hợp sau nhà thầu sẽ bị tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.+ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;+ Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng;+ Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.+ Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p>
------------------	--

Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu số 21

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN VÀ KIỂM TRA VẬT TƯ

SỐ: []

- Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp vật tư số:ngày ...tháng ...năm ... giữa Công ty ... và Nhà cung cấp;

- Hôm nay, ngày thángnăm, tại kho của Công ty.... (hoặc địa điểm giao nhận), chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao (tên Nhà thầu/Nhà cung cấp)

- Ông : Chức vụ :

- Ông : Chức vụ :

2. Đại diện bên nhận (tên Chủ đầu tư/Bên mua):

- Ông : Chức vụ :

- Ông : Chức vụ :

- Cùng tiến hành kiểm tra số lượng, giao nhận hàng hóa, hồ sơ chứng từ theo Hợp đồng cung cấp (thông báo tiếp nhận, quyết định phân phối) vật tư số:..... ngày..... tháng..... năm Kết quả kiểm tra, giao nhận hàng hóa như sau:

a. Về hồ sơ chứng từ:

Bên giao đã giao cho bên nhận các hồ sơ chứng từ gồm: (ghi rõ cụ thể số lượng bản gốc và bản sao):

- Hóa đơn số: ### ngày dd/mm/yyyy

- Bảng kê chi tiết VTTB số: ### ngày dd/mm/yyyy

- Biên bản thí nghiệm xuất xưởng hoặc lý lịch máy (nếu có).

- Giấy chứng nhận bảo hành (nếu có).

- Giấy chứng nhận chất lượng hoặc biên bản kiểm định (nếu có).

- Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá (nhà sản xuất, nước sản xuất).

- Các tài liệu kỹ thuật (catalogue), tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành bảo dưỡng của hàng hoá (nếu có).

b. Về số lượng, chất lượng hàng hóa:

Sau khi kiểm tra thực tế số lượng, chất lượng hàng hóa chi tiết như bảng kê tại phụ lục kèm theo.

c. Ý kiến xử lý về số lượng không đúng quy cách: (Biên bản kèm theo nếu có)

Biên bản này được lập thành bản, mỗi bên giữ bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

**Phụ lục bảng kê chi tiết VTTB kèm theo biên bản giao nhận và kiểm tra vật tư số
[] ngày.....**

TT	Tên vật tư và quy cách	Mã hiệu hàng hóa	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Kết quả kiểm tra		Số lô/ Số chế tạo của nhà sản xuất	Ghi chú (về tình trạng hàng hoá/ hình ảnh kèm theo)		
						SL theo HD hoặc chứng từ	Số lượng thực tế		Ghi chú ...	*[Ảnh chụp Tổng quan] ¹	
							Đúng quy cách, phẩm chất				Không đúng quy cách, phẩm chất
1											
1.1										**[Ảnh chụp chi tiết] ²	
1.2											

¹ Chụp hình ảnh tổng quan của lô hàng trong đó thể hiện hàng hóa còn nguyên đai nguyên kiện khi được giao. Trường hợp hàng hóa là máy móc thiết bị (không phải là vật tư thông thường) hoặc VTTB thuộc phân cấp EVNCPC quản lý thì thực hiện thêm Ảnh chụp chi tiết.

² Chụp hình ảnh chi tiết của từng thiết bị thể hiện được nhãn mác hàng hóa (nameplate) trên đó có đầy đủ các thông tin Mã hiệu hàng hóa, Nhà sản xuất, Nước sản xuất, Nhà nhập khẩu (nếu có), mã vạch và số chế tạo của thiết bị. Trường hợp thiết bị được cấu thành từ nhiều thiết bị khác nhau thì liệt kê và chụp hình từng thiết bị thành phần.